

Số: 192/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 13 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Quảng Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Quảng Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIV ngày 13/4/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 12 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Quảng Bình của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm

trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quảng Bình tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Quảng Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Quảng Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 192 /NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3,67	3,67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	4,00	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3,67	3,67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	3			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4	4,00	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4,00	4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3,80	3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3,83	3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	3,86	3,86	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4,00	4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,86					43		86		

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

*(Kèm theo Nghị quyết số **192**/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Quảng Bình, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra đáp ứng cơ bản mục tiêu đề ra, được định kì rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra và thể hiện được sự đóng góp của từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học và hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thiết kế phù hợp với mục tiêu của mỗi học phần. Công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quản trị công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện bài bản. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Nhà trường đủ đáp ứng cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và các dịch vụ tiện ích được xây dựng bài bản, được triển khai áp dụng và định kì rà soát, bổ sung. Cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên được thu thập, phân tích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Định kì lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra đảm bảo cụ thể, đo lường và đánh giá được.

(ii) Đề cương chi tiết cần thể hiện rõ sự liên kết của các học phần trong thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt và sử dụng.

(iii) Rà soát, điều chỉnh đề cương học phần của các học phần trong CTĐT theo hướng “lượng hóa” các chuẩn đầu ra vào các học phần để làm rõ hơn nữa mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra.

(iv) Bổ sung thêm các học phần sử dụng phương pháp học tập theo hình thức dự án, đồ án. Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

(v) Hướng dẫn xây dựng và sử dụng các rubrics dùng cho kiểm tra, đánh giá người học đối với tất cả phương pháp đánh giá của các học phần đảm bảo đo lường được, đảm bảo độ tin cậy và công bằng.

(vi) Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên bao gồm các tiêu chí về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thang đo phù hợp.

(vii) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho đội ngũ nhân viên; có các tiêu chí định lượng gắn với các chỉ tiêu phân đầu cụ thể cho từng vị trí việc làm.

(viii) Phân tích dữ liệu và chỉ ra nguyên nhân sinh viên thôi học tăng; cử cán bộ hỗ trợ sinh viên thuộc diện cảnh báo, dừng học, tốt nghiệp muộn. Cải thiện phần mềm quản lý học tập và rà soát các quy định đăng ký học, hỗ trợ xử lý học vụ.

(ix) Thường xuyên cập nhật, bổ sung tài liệu học tập; đẩy mạnh số hóa học liệu và kết nối cơ sở dữ liệu với các thư viện trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

(x) Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu khảo sát. Rà soát, cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; sử dụng hiệu quả các phản hồi để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(xi) Tăng cường hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT. Xây dựng chính sách khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học. Nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.